

Số: 1821 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 đợt 2**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 01/02/2020 và Quyết định 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về việc mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 1467/QĐ-BYT ngày 05/3/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 1464/QĐ-BYT ngày 05/3/2021 về việc ban hành Hướng dẫn tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID 19;

Theo Thư thông báo ngày 19/3/2021 của COVAX Facility về cung ứng 811.200 liều vắc xin phòng COVID-19;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phân bổ vắc xin COVID-19 Vaccine AstraZeneca đợt 2 (vắc xin do Chương trình COVAX Facility hỗ trợ) cho các địa phương, đơn vị sau:

TT	Các địa phương, đơn vị	Số liều vắc xin
I	Miền Bắc	317.550
1	Trung tâm KSBT tỉnh Bắc Kạn	2.000
2	Trung tâm KSBT tỉnh Lai Châu	2.300
3	Trung tâm KSBT tỉnh Cao Bằng	5.600
4	Trung tâm KSBT tỉnh Điện Biên	6.300
5	Trung tâm KSBT tỉnh Lào Cai	6.700
6	Trung tâm KSBT tỉnh Lạng Sơn	7.300
7	Trung tâm KSBT tỉnh Tuyên Quang	4.500
8	Trung tâm KSBT tỉnh Yên Bái	4.500
9	Trung tâm KSBT tỉnh Hà Nam	4.500

TT	Các địa phương, đơn vị	Số liều vắc xin
10	Trung tâm KSBT tỉnh Hòa Bình	5.100
11	Trung tâm KSBT tỉnh Hà Giang	10.000
12	Trung tâm KSBT tỉnh Ninh Bình	5.600
13	Trung tâm KSBT tỉnh Vĩnh Phúc	6.200
14	Trung tâm KSBT tỉnh Sơn La	6.700
15	Trung tâm KSBT tỉnh Hưng Yên	6.700
16	Trung tâm KSBT tỉnh Thái Nguyên	10.400
17	Trung tâm KSBT tỉnh Hà Tĩnh	7.300
18	Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Ninh	9.000
19	Trung tâm KSBT tỉnh Bắc Ninh	12.500
20	Trung tâm KSBT tỉnh Phú Thọ	9.900
21	Trung tâm KSBT tỉnh Nam Định	9.600
22	Trung tâm KSBT tỉnh Bắc Giang	13.000
23	Trung tâm KSBT Thành phố Hải Phòng	13.300
24	Trung tâm KSBT tỉnh Thái Bình	12.800
25	Trung tâm KSBT tỉnh Hải Dương	43.700
26	Trung tâm KSBT tỉnh Nghệ An	18.500
27	Trung tâm KSBT tỉnh Thanh Hóa	20.200
28	Trung tâm KSBT Thành phố Hà Nội	53.350
II	Miền Trung	68.700
29	Trung tâm KSBT tỉnh Ninh Thuận	3.400
30	Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Trị	3.400
31	Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Bình	6.800
32	Trung tâm KSBT tỉnh Phú Yên	5.600
33	Trung tâm KSBT tỉnh Thừa Thiên Huế	6.200
34	Trung tâm KSBT Thành phố Đà Nẵng	6.300
35	Trung tâm KSBT tỉnh Bình Thuận	6.700
36	Trung tâm KSBT tỉnh Khánh Hòa	6.800
37	Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Ngãi	6.700
38	Trung tâm KSBT tỉnh Bình Định	8.400
39	Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Nam	8.400
III	Tây Nguyên	49.000
40	Trung tâm KSBT tỉnh Kon Tum	8.400
41	Trung tâm KSBT tỉnh Đắk Nông	9.000
42	Trung tâm KSBT tỉnh Gia Lai	15.900
43	Trung tâm KSBT tỉnh Đắk Lắk	15.700
IV	Miền Nam	245.350
44	Trung tâm KSBT tỉnh Hậu Giang	3.900
45	Trung tâm KSBT tỉnh Bạc Liêu	5.100
46	Trung tâm KSBT tỉnh Bình Phước	11.200
47	Trung tâm KSBT tỉnh Trà Vinh	5.600
48	Trung tâm KSBT tỉnh Vĩnh Long	5.600

TT	Các địa phương, đơn vị	Số liều vắc xin
49	Trung tâm KSBT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	6.400
50	Trung tâm KSBT tỉnh Tây Ninh	12.700
51	Trung tâm KSBT tỉnh Cà Mau	6.700
52	Trung tâm KSBT tỉnh Sóc Trăng	6.700
53	Trung tâm KSBT Thành phố Cần Thơ	6.700
54	Trung tâm KSBT tỉnh Bến Tre	7.300
55	Trung tâm KSBT tỉnh Lâm Đồng	6.700
56	Trung tâm KSBT tỉnh Đồng Tháp	16.150
57	Trung tâm KSBT tỉnh Long An	15.450
58	Trung tâm KSBT tỉnh Kiên Giang	15.200
59	Trung tâm KSBT tỉnh Tiền Giang	9.600
60	Trung tâm KSBT tỉnh An Giang	16.200
61	Trung tâm KSBT tỉnh Bình Dương	15.100
62	Trung tâm KSBT tỉnh Đồng Nai	16.800
63	Trung tâm KSBT Thành phố Hồ Chí Minh	56.250
V	Lực lượng Công an	30.000
VI	Lực lượng Quân đội	80.000
VII	Dự án TCMR Quốc gia	20.000
VIII	Viện Kiểm định quốc gia vắc xin và sinh phẩm y tế (để kiểm định và lưu mẫu)	600

Điều 2.

1. Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Dự án TCMR khu vực thực hiện tiếp nhận, gửi mẫu kiểm định chất lượng, bảo quản và vận chuyển vắc xin ngay tới các địa phương, đơn vị theo danh sách tại Điều 1 để tổ chức triển khai tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo quy định.

2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố chỉ đạo các đơn vị nêu tại Điều 1 tiếp nhận vắc xin, bảo quản theo qui định và triển khai tiêm chủng ngay khi tiếp nhận vắc xin cho các đối tượng theo đúng Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ, hoàn thành trước ngày 15/5/2021 (đối với các đối tượng đã tiêm vắc xin đợt 1 theo Quyết định số 1469/QĐ-BYT ngày 06/3/2021 của Bộ Y tế thì triển khai tiêm mũi 2 khi đủ thời gian 4 tuần trở lên kể từ ngày được tiêm mũi 1); thực hiện báo cáo kết quả tiêm chủng về Bộ Y tế (Cục Y tế dự phòng) và các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur theo phân vùng quản lý.

3. Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chủ động tiếp nhận và triển khai tiêm chủng cho các đối tượng theo thẩm quyền quản lý gồm các lực lượng Trung ương và địa phương, hoàn thành trước ngày 15/5/2021 (đối với các đối tượng đã tiêm vắc xin đợt 1 theo Quyết định số 1469/QĐ-BYT ngày 06/3/2021 của Bộ Y tế thì triển khai tiêm mũi 2 khi đủ thời gian 4 tuần trở lên kể từ ngày được tiêm mũi 1); thực hiện quản lý, sử dụng vắc xin hiệu quả, đúng đối tượng theo quy

định và thông báo kết quả tiêm chủng về Bộ Y tế (Cục Y tế dự phòng) để tổng hợp.

4. Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia, khu vực, các đơn vị tiếp nhận, sử dụng vắc xin chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, báo cáo theo nguồn vắc xin được phân bổ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế; Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cục Y tế - Bộ Công an, Cục Quân Y - Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- PTTg Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- BT. Nguyễn Thanh Long (để báo cáo);
- Các Đ/c Thứ trưởng;
- SYT, TTKSBT 63 tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Quân Y - Bộ Quốc phòng;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



***Trương Quốc Cường**